

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2017/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Môn

2. Bà Nguyễn Thu Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà - cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện VKSND thành phố B: Ông Nguyễn Xuân Dần - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Nhà A, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12

Con ông: Nguyễn Văn A, sn: 1947 và Con bà: Nguyễn Thị T, sn: 1950

Gia đình có 02 chị em; bị cáo là con thứ hai

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1978

Bị cáo có một con sinh năm 2012

- Tiền án: Bản án số 20/2004/HSST ngày 17/02/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”; Bản án số 72/2006/HSST ngày

15/5/2006, Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 101/2008/HSST ngày 30/6/2008, Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 321/2013/HSST ngày 17/12/2013, Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 9 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”; Bản án số 103/2015/HSST ngày 25/8/2015, Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Tiền sự: Không

- Nhân thân: Quyết định số 06/QĐ - XPVPHC ngày 30/12/2011, Công an phường L, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Quyết định số 95/QĐ - UBND ngày 17/01/2012, Chủ tịch UBND thành phố B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời gian 12 tháng; Quyết định số 101A/QĐ - CATP ngày 16/10/2013, Công an thành phố B xử phạt hành chính về hành vi “Giúp đỡ, tạo điều kiện cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy”; Quyết định số 27/QĐ - XPHC ngày 02/02/2015, Công an phường H, thành phố B xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên toà)

+ **Bị hại:** Cháu Vũ Đình C, sinh năm 2004. (Vắng mặt tại phiên toà)

Đại diện hợp pháp của cháu C: chị Hoàng Thị H, sinh năm 1981. (Vắng mặt tại phiên toà)

Cùng địa chỉ: Số B, Hà Vị 1, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1981. (Vắng mặt tại phiên toà)

Địa chỉ: Số B, Hà Vị 1, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

2. Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1950. (Vắng mặt tại phiên toà)

Địa chỉ: khu C, thị trấn Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thanh B bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ ngày 11/7/2017, Nguyễn Thanh B, sinh năm 1981 trú tại nhà Nhà A, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đi bộ một mình từ nhà đến khu

vực đường T, phường H, thành phố B với mục đích xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến số nhà S, đường T, B nhìn thấy trước cửa nhà có dựng 01 chiếc xe đạp mini màu đỏ, có giỏ đựng đồ màu ghi, nhãn hiệu Asanta của cháu Vũ Đình C, sinh năm 2004 trú tại Số B, Hà Vị 1, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quan sát chiếc xe không có người trông giữ, B đi đến trộm cắp chiếc xe và đạp bỏ chạy. Lúc này cháu C có nhìn thấy phía sau Nguyễn Thanh B nhưng không hô hoán truy đuổi. Sau khi trộm cắp được chiếc xe đạp, B đi thẳng xuống cửa hàng “Sửa chữa xe đạp Đ” ở thị trấn Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, B bán chiếc xe đạp trên cho chủ cửa hàng là bà Trịnh Thị T sinh năm 1950 trú tại khu 2 thị trấn Đ, huyện Y với giá 200.000 đồng. Khi bán xe, B không nói cho bà T biết đó là do trộm cắp mà có. Số tiền bán xe, B khai đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 11/7/2017, cháu Vũ Đình C có đơn trình báo Công an thành phố B. Đến 10 giờ ngày 13/7/2017, B đến Công an thành phố Bắc Giang đầu thú. Cùng ngày B giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc áo dài tay màu xanh da trời (dạng áo bảo vệ), trên ngực và ống tay áo bên trái có gắn hình logo “LOTUS SECURITY”. Ngày 13/7/2017, bà T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe đạp nữ, nhãn hiệu Asanta, màu sơn đỏ, giỏ xe màu ghi, phía sau yên xe có ghi chữ: “C TNH” bằng bút mực màu trắng.

Cùng ngày 13/7/2017, Cơ quan điều tra đã thu giữ dữ liệu camera giám sát tại gia đình ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 trú tại số nhà X, đường T, phường H có ghi lại đoạn hình ảnh Nguyễn Thanh B trộm cắp tài sản. Ngày 17/7/2017, Cơ quan điều tra đã thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả Nguyễn Thanh B đã thực hiện lại các hành vi như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 84/KL - HĐĐG ngày 14/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe đạp mini, nhãn hiệu Ansanta, màu sơn đỏ, có giỏ màu ghi, xe đã qua sử dụng có giá trị 500.000 đồng.

Ngày 15/8/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho cháu C. Đến nay cháu C và đại diện hợp pháp không yêu cầu gì khác.

Tại Cơ quan điều tra - Công an thành phố B bị cáo Nguyễn Thanh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 142/KSĐT ngày 15/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng 12 giờ ngày 11/7/2017 cháu C bị mất chiếc xe đạp ASANTA. Nay cháu C đã nhận được chiếc xe đạp trên, không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra như sau:

+ Chị Hoàng Thị H trình bày: Cháu Vũ Đình C là con trai chị, ngày 11/7/2017 con trai chị có mất chiếc xe đạp ASANTA, chị mua cho cháu C để làm phương tiện đi học từ năm 2014 với giá 1.400.000 đồng. Nay gia đình chị đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

+ Bà Trịnh Thị T trình bày: Khoảng 15 giờ đến 16 giờ ngày 11/7/2017 bà đang ở nhà bị cáo đến cửa hàng của bà và hỏi bà có mua xe đạp không, bà có nói là xe rẻ lắm chỉ 200.000 đồng, bị cáo nói là xe của bị cáo và nhất trí bán cho bà với giá 200.000 đồng. Bà đã giao lại chiếc xe cho cơ quan điều tra Công an thành phố B để giải quyết theo quy định. Đối với số tiền 200.000 đồng bà không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: 1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2, Áp dụng điểm khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung 2009 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh B từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/7/2017.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 áo dài tay màu xanh da trời (dạng áo bảo vệ), trên ngực và ống tay áo bên trái có gắn hình logo “LOTUS SECURITY”

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo trước phiên toà hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 11/7/2017, tại trước cửa nhà số 38, đường Trần Đăng Tuyển, phường H, thành phố B, Nguyễn Thanh B có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp mini, nhãn hiệu Asanta, màu sơn đỏ, có giỏ màu ghi, xe đã qua sử dụng có giá trị 500.000 đồng của cháu Vũ Đình C sinh năm 2004, trú tại số 16, ngõ 59, Hà Vĩ 1, phường Thọ Xương, thành phố B

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về hình sự và bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo tự ra đầu thú; Gia đình bị cáo có mẹ đẻ là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung 2009 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Do có sự thay đổi của pháp luật, những tình tiết giảm nhẹ của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 không có quy định tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ, người có công với cách mạng”, nhưng Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định tình tiết giảm nhẹ trên tại điểm x khoản 1 Điều 51. Mặc dù, Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, căn cứ vào hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội, thì các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng, cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo chiếm đoạt tài sản của cháu Vũ Đình C, sinh năm 2004, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội đối với trẻ em quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của cháu C đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 áo dài tay màu xanh da trời (dạng áo bảo vệ), trên ngực và ống tay áo bên trái có gắn hình logo “LOTUS SECURITY”, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị xin lại, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 76; Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh B 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/7/2017

2. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 áo dài tay màu xanh da trời (dạng áo bảo vệ), trên ngực và ống tay áo bên trái có gắn hình logo “LOTUS SECURITY”

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP.B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh Hảo